| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THÁI THỤY**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ | *Thái Thụy, ngày 21 tháng 02 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- Chị **Đào Thị H**, sinh năm 1983.
- Anh **Phạm Hữu H1**, sinh năm 1982.

Đều trú tại: Thôn TTr, xã TT, T1, Thái Bình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/3/2008 tại UBND phường Q, thành phố TB, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống, giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn từ năm 2015, do không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, cuộc sống không thể hòa hợp, không quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị H và anh H1 có hai con chung là Phạm Hoàng A, sinh ngày 15/02/2008 và Phạm Kiều A, sinh ngày 10/01/2010. Anh chị thống nhất

thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi con Phạm Kiều A, sinh ngày 10/01/2010, anh H1 trực tiếp nuôi con Phạm Hoàng A, sinh ngày 15/02/2008. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung. Xét thấy thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và với nguyện vọng của các con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Chị H và anh H1 thống nhất chị H sẽ chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Phạm Hữu H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Phạm Hoàng A, sinh ngày 15/02/2008 và Phạm Kiều A, sinh ngày 10/01/2010. Anh chị thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi con Phạm Kiều A, sinh ngày 10/01/2010, anh H1 trực tiếp nuôi con Phạm Hoàng A, sinh ngày 15/02/2008. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị H và anh H1 đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0001697 ngày 13/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, nghĩa vụ lệ phí của chị H đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- UBND phường Q, thành phố TB, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Đồng Ngọc Huyền**